

Biểu đồ giá



Thông tin cổ phiếu vào ngày 29/07/2010

Giá CP (đồng)	51,500
Số lượng niêm yết hiện tại	34,769,191
Số lượng CP đang lưu hành	34,769,191
Giá cao nhất trong 52 tuần	150,000
Giá thấp nhất trong 52 tuần	50,000
Thay đổi giá trong 3 tháng	-10.4%
Thay đổi giá trong 6 tháng	-14.9%
Thay đổi giá trong 12 tháng	28.8%
Khối lượng giao dịch (cp)	38,150
Giá trị giao dịch (triệu đồng)	1,964,560
GT vốn hóa t.t (triệu đồng)	1,790,613
GT vốn hóa t.t (triệu USD)	93.90
Số lượng được phép sở hữu	36,995,000
Số lượng còn được phép mua	17,565,518
% sở hữu nước ngoài	25.7%
% giới hạn sở hữu nước ngoài	49.0%

Nguồn: HSC

Chỉ tiêu

Đơn vị: triệu đồng	2008	2009
Tổng tài sản	566,011	824,250
Nguồn vốn CSH	488,356	677,423
Doanh thu	820,964	1,143,154
Lợi nhuận trước thuế	114,133	285,164
Lợi nhuận sau thuế	95,923	249,919

Chỉ số	2008	2009
Khả năng thanh khoản		
Hệ số thanh toán hiện thời	4.45	3.77
Hệ số thanh toán nhanh	1.59	1.69
Khả năng sinh lời		
Lợi nhuận biên gộp	22.8%	29.4%
Lợi nhuận biên sau thuế	11.7%	21.9%
ROE	19.6%	36.9%
ROA	16.9%	30.3%
Hiệu quả hoạt động		
Vòng quay khoản phải thu	9.09	8.49
Vòng quay hàng tồn kho	4.35	4.24
Vòng quay tổng tài sản	1.45	1.39
Vòng quay vốn CSH	1.68	1.69

Nguồn: Công ty

Chuyên viên phân tích - Nguyễn Thảo Quỳnh
(84 8) 3 8233299
quynh.nt@hsc.com.vn

Mô hình dự báo lợi nhuận

	2007	y/y	2008	y/y
Tổng doanh thu (triệu đồng)	680,000	35.1%	820,964	20.7%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	111,272	12.6%	114,133	2.6%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	96,010	13.0%	95,923	-0.1%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	16.4%		13.9%	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	14.1%		11.7%	
EPS (đồng)	6,838	-1.8%	6,237	-8.8%
BVPS (đồng)	28,287	-6.5%	29,215	3.3%
ROAE	24.0%		21.1%	
PE (theo thị giá)	7.5x		8.3x	
PB (theo thị giá)	1.8x		1.8x	

	2009	y/y	2010F	y/y
Tổng doanh thu (triệu đồng)	1,143,154	39.2%	1,443,028	26.2%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	285,164	149.9%	253,780	-11.0%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	249,919	160.5%	222,058	-11.1%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	24.9%		17.6%	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	21.9%		15.4%	
EPS (đồng)	14,613	134.3%	6,740	-53.9%
BVPS (đồng)	37,408	28.0%	24,435	-34.7%
ROAE	42.9%		29.1%	
PE (theo thị giá)	3.5x		7.6x	
PB (theo thị giá)	1.4x		2.1x	

Nguồn: BMP, HSC: (F): HSC dự báo

CTCP Nhựa Bình Minh (BMP - HoSE) - Ghi nhận sau chuyến đi thăm công ty – KQKD 6 tháng đầu năm tốt hơn dự tính. Doanh thu tăng trưởng tốt nhưng tỷ suất lợi nhuận giảm.

- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm của BMP tốt hơn dự tính, đạt 53% mục tiêu doanh thu và 72% kế hoạch lợi nhuận của cả năm. HSC dự báo kết quả kinh doanh năm 2010 của BMP sẽ cao hơn kế hoạch do công ty đề ra.
- Chúng tôi cho rằng trong năm nay BMP có thể đạt doanh thu 1.443 tỷ đồng (tăng 26,2% so với năm trước) và lợi nhuận 222 tỷ đồng (giảm nhẹ 11% so với năm qua). Với dự báo này, chúng tôi ước tính ESP sau pha loãng sẽ là 6.740 đồng (giảm 54% so với năm 2009). Với mức EPS này, cổ phiếu công ty đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 7,6 lần và P/B dự phóng 2.1 lần.
- Mặc dù xét trong ngắn hạn những con số này nhìn chưa mấy hấp dẫn, chúng tôi vẫn thích BMP nếu đầu tư dài hạn vì cổ phiếu đang có mức định giá rất hợp lý, công ty có tiềm năng tăng trưởng tốt, dẫn đầu về vị thế thị trường, ban lãnh đạo tận tâm và tập trung vào hoạt động kinh doanh chính. Mô hình dự báo của chúng tôi cho thấy công ty có thể đạt được mức tăng trưởng gộp bình quân của doanh thu là 20% và của lợi nhuận là 11%.
- Ở góc độ là một công ty vật liệu xây dựng, theo chúng tôi BMP đang thể hiện một xu hướng tăng trưởng cao hơn tốc độ bình quân chung của ngành mà động lực hỗ trợ sẽ là tiềm năng tăng trưởng của Bình Minh miền Bắc và sự mở rộng quy mô sản xuất của Bình Minh miền Nam. Tuy vậy, chúng tôi muốn nhìn thấy sự ổn định hơn nữa của tỷ suất lợi nhuận vốn hiện giờ vẫn thay đổi nhiều qua các năm.

Đơn vị tính: triệu đồng	6 tháng đầu năm 2009	6 tháng đầu năm 2010	y/y%	Kế hoạch công ty năm 2010	% Hoàn thành kế hoạch	FY2010 (HSC dự báo)
Doanh thu thuần	491,865	647,873	31.7%	1,234,000	52.5%	1,443,028
Giá vốn hàng bán	314,153	473,159	50.6%			1,109,200
Lợi nhuận gộp	177,712	174,713	-1.7%			333,828
Thu nhập tài chính	1,073	3,883	261.8%			4,688
Chi phí tài chính	2,812	2,767	-1.6%			7,151
Chi phí quản lý và bán hàng	27,165	36,657	34.9%			79,367
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	148,809	139,172	-6.5%			251,998
Lợi nhuận trước thuế	149,156	139,783	-6.3%			253,780
Lợi nhuận sau thuế	129,742	123,008	-5.2%	170,000	72.4%	222,058
Tỷ suất lợi nhuận gộp	36.1%	27.0%	-25.4%			23.1%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	30.3%	21.6%	-28.9%			17.6%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	26.4%	19.0%	-28.0%			15.4%

Nguồn: BMP, HSC ước tính

BMP là một công ty không thích đón tiếp các đoàn khách viếng thăm riêng lẻ mà thường chỉ tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư tập trung khoảng 2 lần một năm. Mới đây công ty đã tổ chức một buổi họp mặt như thế nhằm công bố thông tin về tình hình hoạt động sáu tháng đầu năm của công ty. Sau đây là một số ghi nhận của chúng tôi từ buổi làm việc này;

- Trong 6 tháng đầu năm 2010, BMP đã sản xuất 20.300 tấn sản phẩm, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm ngoái, doanh thu đạt 648 tỷ đồng, tăng mạnh 31,7%. Doanh thu tăng trưởng mạnh chủ yếu dựa vào hai yếu tố: 1) sản lượng tăng do công ty mở rộng hệ thống phân phối và 2) công ty tăng giá bán thêm 8% trong thời gian qua. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần giảm 5,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 123 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận thuần đạt 19%.
- Tuy doanh thu tăng nhưng do chi phí đầu vào (chủ yếu là giá nhựa PVC và HDPE) tăng cao nên lợi nhuận gộp giảm đã 1,7%, đạt 175 tỷ đồng. Theo BMP cho biết, trong nửa đầu năm 2010, chi phí đầu vào của công ty đã tăng vọt 40% so với cùng kỳ năm ngoái và rõ ràng mức tăng giá khá khiêm tốn đã không đủ bù đắp được mức tăng của chi phí đầu vào. Điều này hẳn nhiên dẫn đến việc tỷ suất lợi nhuận gộp giảm 25,4% so với cùng kỳ, chỉ còn 27% thay vì 36,1% vào nửa đầu năm 2009.
- Trong 6 tháng đầu năm, BMP đã mở thêm 60 đại lý phân phối mới chủ yếu tập trung ở miền Bắc, nâng tổng số đại lý trong hệ thống lên đến gần 500 trên cả nước và điều này phần nào đã giúp thị phần của BMP tăng thêm 15%. Hiện giờ BMP đã chiếm lĩnh được 50% thị phần miền Nam và gần 30% thị phần cả nước. (BMP không công bố thị phần của công ty ở miền Bắc nhưng dựa trên số liệu có được

chúng tôi ước đoán thị phần phía Bắc của BMP hiện vào khoảng 8%). BMP đang tập trung phát triển hệ thống phân phối ở khu vực phía Bắc nhằm đạt mục tiêu mở thêm 70 đại lý ở vùng này trong năm nay. Chúng tôi cho rằng đây là một điểm mấu chốt trong việc mở rộng thị phần ở khu vực phía Bắc của BMP và hỗ trợ cho tăng trưởng doanh thu của toàn công ty.

- Dĩ nhiên việc mở rộng hệ thống phân phối không rẻ tỷ nào. Bằng chứng là chi phí bán hàng đã tăng lên đến 3% trên doanh thu trong 6 tháng qua so với con số 2,5% trong nửa đầu năm 2009. Tuy vậy, nhờ vào các chính sách tiết giảm chi phí nội bộ, chi phí quản lý của công ty đã giảm xuống còn 2,5% trên doanh thu so với mức 3% của cùng kỳ năm ngoái. Điều này đã phần nào bù đắp cho việc gia tăng chi phí bán hàng.
- Vì BMP tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính nên lợi nhuận từ hoạt động tài chính chỉ đóng góp 0.8% vào tổng lợi nhuận trước thuế. Trong khi 3,9 tỷ đồng lợi nhuận tài chính (tăng 261,8% so với cùng kỳ) chủ yếu là các khoản lợi thu được từ tiền gửi ngân hàng, khoản 2,7 tỷ đồng chi phí tài chính (giảm 1,6% so với cùng kỳ) phần lớn là do chiết khấu thanh toán cho các đại lý. Như vậy là việc giá vốn và chi phí bán hàng tăng đã gây áp lực lên lợi nhuận khiến tỷ suất lợi nhuận ròng giảm mạnh xuống còn 19% so với mức 26,4% của cùng kỳ nửa đầu năm 2009.
- Một tin tốt lành nhận được là Công ty Nhựa Bình Minh miền Bắc đã đạt được mức lợi nhuận 6,5 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2010, hoàn thành 81% kế hoạch lợi nhuận của cả năm. Bình Minh miền Bắc đã hoạt động từ năm 2008 và chịu khoản lỗ lũy kế hai năm liền là 6 tỷ đồng. Vậy là giờ đây, công

ty này đã hoàn được lỗ lũy kế và bắt đầu đóng góp được 10% vào lợi nhuận của toàn bộ BMP.

- Như đã đề cập ở những báo cáo trước, BMP đang lên kế hoạch mua thêm 10-15ha đất để xây nhà máy mới ở miền Nam. Lãnh đạo công ty cho biết họ đang quan tâm đến một khu đất ở Khu công nghiệp Long An gần TP.HCM và họ dự kiến việc mua đất xây nhà máy mới này có thể cần thêm 300 tỷ vốn đầu tư. Để tài trợ cho hoạt động này, công ty sẽ xem xét cả hai cách thức phát hành thêm cổ phiếu hoặc vay ngân hàng. Chúng tôi cũng lưu ý thêm rằng tỷ lệ đòn bẩy tài chính của BMP rất thấp với tỷ số nợ trên vốn hiện chỉ 2%. Tuy nhiên, chưa có quyết định cụ thể nào về vấn đề này.
- Trong năm 2010, BMP đặt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận khá khiêm tốn, lần lượt là 1.234 tỷ đồng (tăng 8% so với cùng kỳ) và 170 tỷ đồng (giảm 32% so với cùng kỳ). BMP cho rằng tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng đang giảm đà và giá nguyên vật liệu tăng cao sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến tỷ suất sinh lợi. Cho đến giờ thì họ đã đúng phần nào. Tuy vậy, trong nửa đầu năm 2010, BMP đã đạt được 53% kế hoạch doanh thu và hoàn thành 72% mục tiêu lợi nhuận.

- Vì thế, HSC dự báo kết quả kinh doanh năm 2010 của BMP sẽ cao hơn kế hoạch đề ra với doanh thu đạt 1.443 tỷ đồng (tăng 26,2% so với cùng kỳ) và lợi nhuận đạt 222 tỷ đồng (giảm 11.1% so với cùng kỳ). Chúng tôi cũng ước tính năm nay EPS sẽ bị pha loãng và đạt 6.740 đồng, tăng 53,9% so với cùng kỳ (chúng tôi chỉ điều chỉnh EPS pha loãng theo mức thưởng cổ phiếu hồi cuối tháng 12/2009). Với mức EPS này, cổ phiếu BMP đang được giao dịch ở mức P/E dự phóng 7.6 lần và P/B dự phóng 2.1 lần.
- Mặc dù triển vọng ngắn hạn của BMP có vẻ chưa hấp dẫn mấy, chúng tôi vẫn thích BMP nếu đầu tư dài hạn vì cổ phiếu đang có mức định giá rất hợp lý, công ty có tiềm năng tăng trưởng tốt, dẫn đầu về vị thế thị trường, ban lãnh đạo tận tâm và tập trung vào hoạt động kinh doanh chính. Chúng tôi kỳ vọng vào tiềm năng tăng trưởng khả quan của BMP trong dài hạn. Mô hình dự báo của chúng tôi cho thấy công ty có thể đạt được mức tăng trưởng gộp bình quân của doanh thu là 20% và của lợi nhuận là 11%. Ở góc độ là một công ty vật liệu xây dựng, theo chúng tôi BMP đang thể hiện một xu hướng tăng trưởng cao hơn tốc độ bình quân chung của ngành mà động lực hỗ trợ sẽ là tiềm năng tăng trưởng của Bình Minh miền Bắc và sự mở rộng quy mô sản xuất của Bình Minh miền Nam. Tuy vậy, chúng tôi muốn nhìn thấy sự ổn định hơn nữa của tỷ suất lợi nhuận vốn hiện giờ vẫn thay đổi nhiều qua các năm.

SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY

CTCP Nhựa Bình Minh_Mã cổ phiếu: BMP - HoSE

Thứ năm, ngày 29 tháng 07 năm 2010

Báo cáo KQHĐKD năm (Đơn vị tính: triệu đồng)	2007	y/y%	2008	y/y%	2009	y/y%
Doanh thu thuần	680,000	35.1%	820,964	20.7%	1,143,154	39.2%
Giá vốn hàng bán	538,023	43.6%	633,927	17.8%	806,603	27.2%
Lợi nhuận gộp	141,977	10.3%	187,037	31.7%	336,550	79.9%
Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính	7,611	1141.2%	(22,141)	-390.9%	826	-103.7%
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	129,944	318.5%	139,420	7.3%	312,104	123.9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	110,416	12.3%	111,895	1.3%	283,657	153.5%
Lợi nhuận từ các hoạt động khác	856	84.2%	2,238	161.6%	1,508	-32.6%
Lợi nhuận trước thuế	111,272	12.6%	114,133	2.6%	35,446	-68.9%
Lợi nhuận sau thuế	96,010	13.0%	95,923	-0.1%	249,919	160.5%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	96,010	13.0%	95,923	-0.1%	249,919	160.5%

Nguồn: BMP

Lịch sử hình thành và phát triển

1977 Thành lập Nhà máy công ty hợp doanh Nhựa Bình Minh trực thuộc Tổng công ty Công nghệ phẩm - Bộ Công nghiệp nhẹ
2003 Chuyển thành Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh với vốn điều lệ ban đầu là 107 tỷ đồng
2006 Chính thức niêm yết trên HOSE và phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 139 tỷ đồng để đầu tư cho nhà máy ở miền Bắc
2008 Tăng vốn điều lệ lên gần 170 tỷ đồng và đưa nhà máy ở miền Bắc vào hoạt động
2009 Tăng vốn điều lệ lên gần 348 tỷ đồng bằng cách phát hành cổ phiếu thường.

Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất kinh doanh các sản phẩm dân dụng và công nghiệp từ chất dẻo và cao su;
Thiết kế, chế tạo, kinh doanh khuôn mẫu ngành nhựa, ngành đúc;
Sản xuất kinh doanh máy móc thiết bị, vật tư, thiết bị vệ sinh cho ngành xây dựng, trang trí nội thất;
Kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu, hóa chất, vật tư, máy móc thiết bị ngành nhựa, cơ khí, xây dựng, cấp thoát nước, thiết bị thí nghiệm.

Sản phẩm, dịch vụ và thị trường

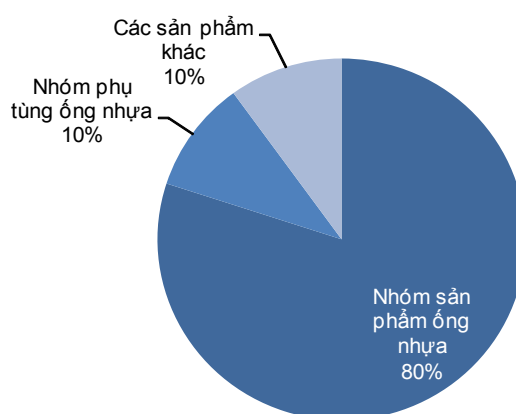
Sản phẩm chủ lực: Nhóm sản phẩm ống nhựa, phụ tùng ống nhựa các loại và keo dán ống phục vụ cho các công trình xây dựng, cấp thoát nước, điện lực... là sản phẩm truyền thống và cũng là thế mạnh của Công ty. Nhóm sản phẩm ống nhựa chiếm khoảng 85% trong tổng doanh thu, nhóm phụ tùng ống nhựa chiếm khoảng 10%, còn lại là các sản phẩm khác như bình phun thuốc trừ sâu và mũ bảo hộ lao động.

Thị trường tiêu thụ: Thị trường tiêu thụ của Nhựa Bình Minh tập trung chủ yếu từ khu vực miền Trung trở vào khu vực phía Nam. Từ năm 2008, BMP đã thành lập Công ty Nhựa Bình Minh miền Bắc và bắt đầu lấn sân sang thị trường khu vực phía Bắc.

Chiến lược phát triển

Bình Minh sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối như là động lực để đẩy mạnh doanh thu. Đồng thời, công ty cũng sẽ tham gia nhiều hơn vào những dự án xây dựng và đầu thầu lớn của nhà nước. Mấu chốt quan trọng nhất cho sự phát triển của công ty trong tương lai là việc xâm nhập thị trường Miền Bắc.

Cơ cấu doanh thu ước tính trong năm 2010



Nguồn - BMP

Vị thế công ty trong ngành

Bình Minh hiện có gần 500 đại lý trên cả nước và nắm giữ gần 30% thị phần toàn quốc. Ở khu vực phía Nam, Bình Minh là doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành ống nhựa với khoảng 50% thị phần.

Bình Minh sở hữu một tài sản thương hiệu rất tốt và uy tín. Thương hiệu Bình Minh rất nổi tiếng và được ưa chuộng đặc biệt tại miền Nam, có thể được gọi như một thương hiệu của mọi nhà. Với việc áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến và máy móc hiện đại, sản phẩm của Bình Minh đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như ISO, ASTM và được người tiêu dùng tin nhiệm về chất lượng bảo đảm. Hiện là doanh nghiệp sản xuất ống nhựa lớn thứ hai cả nước, đối thủ cạnh tranh chính của Bình Minh là Công ty Nhựa Tiền Phong - công ty sản xuất ống nhựa dẫn đầu ở miền Bắc.

Thông tin liên hệ

Trụ sở:	240 Hậu Giang, phường 9, quận 6, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại:	+84 (8) 969-0973
Fax:	+84 (8) 960-6814
Web site:	www.binhminhplastic.com
Vốn điều lệ hiện tại	347,691,920,000 đồng

Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

Cơ cấu sở hữu vào 29/7/2010	Số lượng cổ phiếu	%
Sở hữu nhà nước	10,430,757	30.0%
Sở hữu nước ngoài	15,694,741	46.0%
Khác	8,643,693	24.0%

Hoạt động Cty	Ngày GD không hưởng quyền	Tổng (đồng)	Năm tài chính
Chia cổ tức bằng tiền mặt	10/7/2009	1,500đ/cp	Đợt 1 năm 2009

SWOT

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> - Nhựa Bình Minh là thương hiệu vững mạnh và lâu đời chiếm thị phần hàng đầu ở Việt Nam; - Năng lực sản xuất cao với công suất khoảng 45,000 tấn/năm và có thể nâng cấp tăng thêm khoảng 10-15%/năm; - Công ty có hệ thống phân phối mạnh với gần 500 đại lý trên toàn quốc; - Bình Minh đã chủ động trong việc mở rộng thị trường ngoài Miền Nam. Nhà máy ở Miền Bắc của công ty đã thu được 6.5 tỷ đồng lợi nhuận ròng trong nửa đầu năm 2010 và đóng góp 10 vào tổng lợi nhuận của toàn Bình Minh; - Ban lãnh đạo có nhiều năm gắn bó với Bình Minh, am hiểu về công ty và rất tận tâm với sự phát triển của công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mặc dù doanh thu của công ty đã tăng theo kế hoạch nhưng lợi nhuận lại giảm 11% trong 6 tháng qua vì giá cả nguyên liệu đầu vào tăng mạnh và Bình Minh dường như chưa có biện pháp thực sự hiệu quả trong việc giảm thiểu hoặc chuyển các rủi ro này sang nhà cung cấp; - Bình Minh vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc thâm nhập thị trường miền Bắc cũng như thích ứng với văn hóa kinh doanh của khu vực này; - Mặc dù các chỉ số an toàn tài chính rất tốt, Bình Minh cũng bộc lộ điểm yếu là chưa phát huy được tác dụng của các công cụ đòn bẩy tài chính; - Sản lượng sản xuất tiếp tục bị đe dọa vì các đợt cúp điện và vì hiện tại đang thiếu chỗ chứa hàng tồn kho cho việc mở rộng sản xuất.
Cơ hội	Thách thức

- Ngành xây dựng tiếp tục phát triển mạnh tại Việt Nam. Với xu hướng đô thị hóa mạnh mẽ hiện nay, nhu cầu về sản phẩm ống nhựa sử dụng trong xây dựng ngày càng tăng đã mở ra cơ hội cho sự phát triển của Bình Minh;
- Công ty phía Bắc là mấu chốt cho sự mở rộng thị trường và sự phát triển mạnh mẽ của Bình Minh trong tương lai.

- Bình Minh chịu khá nhiều rủi ro và thách thức từ những biến động giá nguyên liệu đầu vào;
- Do công ty không muốn sản xuất các dòng sản phẩm có giá rẻ hơn để thu hút nhiều phân khúc thị trường các nhau, đối tượng của Bình Minh sẽ bị hạn chế trong một phạm vi nhất định. Điều này có thể gây sức ép lên thị phần của công ty trong tương lai;
- Tiền Phong đã xâm nhập vào thị trường Miền Nam và có thể sẽ thu hút bớt khách hàng của Bình Minh. Hơn nữa, tập đoàn Hoa Sen đã nhập cuộc sản xuất ống nhựa. Cạnh tranh trong ngành có vẻ đang ngày càng gay gắt.

	Tên & Chức danh	Trình độ chuyên môn
Ban quản lý	Lê Quang Doanh - Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư Cơ khí
	Nguyễn Hoàng Ngân - Phó Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư Cơ khí - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
	Nguyễn Thị Kim Yến - Ủy viên HĐQT	Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp
	Trang Thị Kiều Hậu - Ủy viên HĐQT	Cử nhân Tài chính kế toán
Ban kiểm soát	Bùi Quang Khôi - Ủy viên HĐQT	Kỹ sư Cơ khí
	Nguyễn Thị Phương Nga - Trưởng ban kiểm soát	
Ban giám đốc	Đinh Thị Nguyệt Hà - Thành viên Ban kiểm soát	
	Lê Quang Doanh - Tổng giám đốc	Kỹ sư Cơ khí
	Nguyễn Hoàng Ngân - Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư Cơ khí - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
	Nguyễn Thị Kim Yến - Phó Tổng giám đốc	Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp
	Trang Thị Kiều Hậu - Kế toán trưởng	Cử nhân Tài chính kế toán

Nguồn - BMP

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

CTCP Nhựa Bình Minh_Mã cổ phiếu: BMP - HoSE

Thứ năm, ngày 29 tháng 07 năm 2010

Đơn vị: triệu đồng

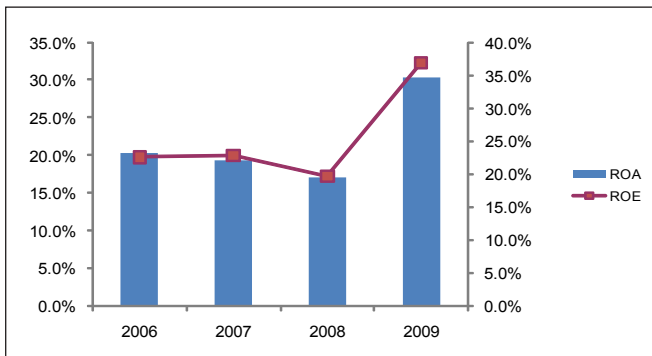
Bảng cân đối kế toán năm	FY2007	FY2008	FY2009
Tài sản ngắn hạn	348,998	341,933	550,257
Tiền & các khoản đương tiền	8,066	18,123	94,337
Đầu tư ngắn hạn	22,150	13,432	17,400
Các khoản phải thu	156,000	90,365	134,653
Hàng tồn kho	138,254	188,776	269,551
Tài sản ngắn hạn khác	24,528	31,236	34,315
Tài sản dài hạn	148,739	224,078	273,993
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tài sản cố định	148,709	217,557	265,581
Bất động sản đầu tư	-	-	-
Đầu tư dài hạn	30	6,465	8,155
Tài sản dài hạn khác	-	57	257
Lợi thế thương mại	-	-	-
Tổng tài sản	497,737	566,011	824,250
Nợ phải trả	76,150	77,655	146,826
Nợ ngắn hạn	75,627	76,899	145,788
Nợ dài hạn	524	755	1,038
Vốn chủ sở hữu	421,587	488,356	677,423
Vốn chủ sở hữu	414,010	480,230	671,905
Nguồn vốn khác & Quỹ	7,576	8,126	5,518
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	-
Tổng nguồn vốn	497,737	566,011	824,250
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	FY2007	FY2008	FY2009
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	55,950	95,212	241,077
Lưu chuyển tiền từ HĐ đầu tư	(108,506)	(112,134)	(89,846)
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	(41,657)	26,979	(75,017)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(94,214)	10,058	76,214
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	102,254	8,066	18,123
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	25	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	8,066	18,123	94,337
Tốc độ tăng trưởng (%)	2007	2008	2009
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	35.1%	20.7%	39.2%
Tốc độ tăng trưởng LN trước thuế	12.6%	2.6%	149.9%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	13.0%	-0.1%	160.5%
Kế hoạch kinh doanh năm 2010			
Doanh thu (triệu đồng)			1,234,000
Tăng trưởng so với năm 2009 (%)			7.9%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)			170,000
Tăng trưởng so với năm 2009 (%)			-32.0%

Các chỉ tiêu liên quan đến định giá	29/07/2010		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	34,769,191		
Thị giá	51,500		
Vốn hóa thị trường (triệu đồng)	1,790,613		
	2007	2008	2009
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14,040,580	15,380,300	34,490,651
Số lượng CP đang lưu hành bình quân	14,040,580	15,380,300	17,102,698
EPS (đồng)	6,838	6,237	7,246
P/E	7.53	8.26	7.11
EV/EBITDA	15.38	13.72	11.50
BVPS (đồng)	24,207	28,079	39,286
P/B	2.13	1.83	1.31
Doanh thu/ 1 cp (đồng)	39,760	48,002	66,841
Giá/doanh thu	1.30	1.07	0.77
DPS (đồng)	2,450	991	2,488
Cổ tức/Giá	43.6%	17.7%	17.0%
Cổ tức/LN sau thuế	43.6%	17.7%	17.0%
Hiệu quả hoạt động	2007	2008	2009
Vòng quay các khoản phải thu	4.36	9.09	8.49
Vòng quay hàng tồn kho	4.92	4.35	4.24
Vòng quay các khoản phải trả	12.38	62.02	10.28
Vòng quay tổng tài sản	1.37	1.45	1.39
Khả năng thanh khoản	2007	2008	2009
Hệ số thanh toán hiện hành	4.61	4.45	3.77
Hệ số thanh toán nhanh	4.29	4.04	3.54
Hệ số thanh toán bằng tiền	0.11	0.24	0.65
Khả năng sinh lời (%)	2007	2008	2009
Lợi nhuận biên gộp	20.9%	22.8%	29.4%
Lợi nhuận biên trước thuế	2.2%	2.2%	3.1%
Lợi nhuận biên sau thuế	1.0%	0.8%	0.6%
ROA	19.3%	16.9%	30.3%
ROE	22.8%	19.6%	36.9%
Phân tích Dupont	2007	2008	2009
Lợi nhuận biên sau thuế	14.1%	11.7%	21.9%
Vòng quay tổng tài sản	136.6%	145.0%	138.7%
Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	118.1%	115.9%	121.7%
ROE	22.8%	19.6%	36.9%
Cơ cấu vốn	2007	2008	2009
Nợ/Vốn chủ sở hữu	18.1%	15.9%	21.7%
Nợ/Tổng tài sản	15.3%	13.7%	17.8%

Nguồn - BMP, HSC

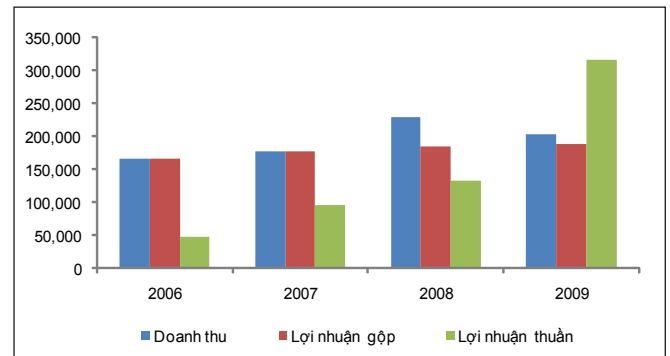
Xin vui lòng xem nội dung chi tiết về xung đột lợi ích và khuyến cáo cuối báo cáo này

ROA - ROE (%)



Nguồn - BMP, HSC

Doanh thu - Lợi nhuận (triệu đồng)



Nguồn - BMP, HSC

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng cân đối kế toán quý	Q4 2008	Q1 2009	Q2 2009	Q3 2009	Q4 2009	Q1 2010	Q2 2010
Tài sản ngắn hạn	339,719	367,523	453,008	488,537	550,453	539,116	638,119
Tiền & các khoản đương tiền	18,123	61,246	101,802	112,496	88,332	91,336	121,935
Đầu tư ngắn hạn	12,310	13,432	13,432	14,432	23,400	27,400	17,400
Các khoản phải thu	90,871	123,450	167,780	165,803	135,737	135,238	193,755
Hàng tồn kho	188,776	154,595	156,803	179,175	268,650	256,186	262,759
Tài sản ngắn hạn khác	29,638	14,800	13,191	16,630	34,334	28,956	42,270
Tài sản dài hạn	225,768	225,456	223,692	224,951	273,958	265,396	261,291
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-	-
Tài sản cố định	217,557	218,958	217,163	218,289	265,581	257,039	252,904
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-	-
Đầu tư dài hạn	8,155	6,465	6,465	6,465	8,155	8,155	8,125
Tài sản dài hạn khác	57	33	64	197	222	201	263
Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	565,487	592,979	676,700	713,488	824,411	804,512	899,411
Nợ phải trả	76,129	68,110	81,519	77,762	146,435	87,304	111,387
Nợ ngắn hạn	75,374	58,450	80,635	76,801	145,397	86,214	110,180
Nợ dài hạn	755	9,660	884	962	1,038	1,090	1,207
Vốn chủ sở hữu	489,358	524,869	595,180	635,726	677,976	717,208	788,024
Vốn chủ sở hữu	481,232	520,184	584,364	628,643	672,457	715,956	780,335
Nguồn vốn khác & Quỹ	8,126	4,685	10,816	7,083	5,518	1,251	7,689
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	565,487	592,979	676,700	713,488	824,411	804,512	899,411

Báo cáo KQ hoạt động kinh doanh quý	Q4 2008	Q1 2009	Q2 2009	Q3 2009	Q4 2009	Q1 2010	Q2 2010
Doanh thu thuần	177,668	192,047	299,818	309,844	341,125	271,589	376,283
Giá vốn hàng bán	142,872	129,330	184,822	214,161	278,033	199,952	273,207
Lợi nhuận gộp	34,796	62,716	114,996	95,683	63,092	71,637	103,076
Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính	(8,132)	(1,372)	(366)	539	654	269	846
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	11,769	14,047	13,117	12,055	14,356	16,924	19,733
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14,896	47,297	101,512	84,167	49,391	54,983	84,189
Lợi nhuận từ các hoạt động khác	147	78	270	292	2,377	186	425
Lợi nhuận trước thuế	15,043	47,374	101,782	84,459	51,767	55,169	84,614
Lợi nhuận sau thuế	12,577	40,906	88,836	74,834	45,880	48,449	74,559
LN sau thuế của cổ đông công ty mẹ	12,577	40,906	88,836	74,834	45,880	48,449	74,559

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi HSC hoặc một trong các chi nhánh để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài. Các thông tin trong báo cáo được HSC xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty, HSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Giá cả và các công cụ tài chính có thể thay đổi mà không báo trước. HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Cán bộ của HSC có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo. Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khái quát. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.



TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 1, 2 & 3, Tòa nhà Capital Place
6 Thái Văn Lung, Quận 1, TPCHM
T : (+84 8) 3 823 3299
F : (+84 8) 3 823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

6 Lê Thánh Tông
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
T : (+84 4) 3 933 4693
F : (+84 4) 3 933 4822

E: infor@hsc.com.vn **W**: www.hsc.com.vn